

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-PT

Ngày 14 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2023/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Phạm Thành L** do có kháng cáo của bị hại là anh **Đỗ Tất T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo: **Phạm Thành L**, sinh ngày 19/4/1980; nơi cư trú: **Số nhà D, đường B, Khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Ngọc L1** và bà **Bùi Thị V**; có vợ là chị **Phạm Thị Bích L2** và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là đảng viên **Đ**, sinh hoạt tại chi bộ 5 – Đảng bộ **phường Q, thành phố T**. Ngày 08/8/2023, Ủy ban kiểm tra **Thành ủy T2** đã ban hành Quyết định số 58-QĐ/UBKTTU đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo **Phạm Thành L** kể từ ngày 08/8/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Bị hại có kháng cáo: Anh **Đỗ Tất T**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **Số nhà B, đường B, Khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình**, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Phan Thanh L3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số nhà C, đường B, khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Văn H – Luật sư thuộc văn phòng L4 – Đoàn luật sư T3, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2023, anh Đỗ Tất T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, biển số 17A - 053.71 đỗ trước cửa số nhà D và E đường B, khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T rồi đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Thành L điều khiển xe ô tô biển số 17A - 222.68 về trước cửa nhà, thấy xe ô tô của anh T đang đỗ trên đường, đầu xe trước cửa nhà bị cáo L, đuôi xe trước cửa số nhà E nên bị cáo không còn chỗ đỗ xe. Phạm Thành L xuống xe đi đến dùng tay phải vỗ vào nóc xe ô tô của anh T và đi sang quán “Gà tươi V1” hỏi xe ô tô của ai yêu cầu di chuyển đi nơi khác nhưng không có ai ở quán. Bị cáo đi ra phía bên trái xe ô tô của anh T dùng tay phải vỗ vào nóc xe, dùng chân phải đạp 01 nhát vào phía bên trái đầu xe và tiếp tục đi hỏi những hộ liền kề, bị cáo quay lại chỗ xe ô tô của anh T tiếp tục dùng tay vỗ vào nóc xe, dùng chân phải đạp 01 nhát vào phía bên trái đầu xe, đạp 01 nhát vào vị trí đèn bên phải đầu xe. Lúc này, chị Phạm Thị Bích L2 và cháu Phạm Quỳnh T1 (là vợ và con gái của Luật) ra can ngăn, đẩy bị cáo vào trong nhà nhưng bị cáo tiếp tục đi đến vị trí xe ô tô của anh T, dùng chân phải đạp 01 nhát vào vị trí gần đèn bên phải đầu xe, đạp 02 nhát vào phía trước bên trái đầu xe, 01 nhát vào phía trước bên phải đầu xe. Sau đó, bị cáo đi vào nhà, lấy chìa khóa xe ô tô của chị L2 biển số 17A - 117.65 đang đỗ cạnh quán “Gà tươi V1” điều khiển xe của chị L2 đỗ phía sau xe của anh T mục đích không cho xe của anh T di chuyển. Sau đó, bị cáo xuống xe đi lại vị trí phía sau bên trái xe ô tô của anh T, dùng chân đạp 01 nhát vào vị trí gần nắp bình xăng. Bị cáo L tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 17A - 222.68 của mình tiến sát lại, va chạm vào đầu xe ô tô của anh T. Lúc này có anh Lê Đình S ra can ngăn và đi hỏi các gia đình gần đó về chủ xe ô tô biển số 17A 053.71 nhưng không có ai ra nhận xe. Bị cáo tiếp tục dùng chân phải đạp 02 nhát vào vị trí bên trái đầu xe ô tô của anh T rồi điều khiển xe ô tô của mình lùi phía sau. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, anh T đi từ nhà sang chỗ để xe ô tô của mình gặp và nói với bị cáo L là “Xe của em” rồi điều khiển xe về đỗ trước cửa nhà mình. Sau khi kiểm tra xe ô tô, anh T thấy xe của mình bị bung hờ chốt cố định của ba đòn sóc

phía trước bên trái, ốp kim loại tại xe bên trái bị cong vênh, ốp kim loại tại xe bên phải vị trí gần đèn bị cong lõm, ốp kim loại thành sau bên trái (vị trí gần nắp bình xăng) bị cong vênh nên đã lên Công an phường Q để trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định thiệt hại tài sản, kết luận: Trị giá tài sản định giá tại thời điểm ngày 26/3/2023 là 3.840.833 đồng (ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2023/HSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35; Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Phạt bị cáo Phạm Thành L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thành L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đỗ Tất T số tiền 3.840.833 đồng. Ghi nhận bị cáo Phạm Thành L tự nguyện bồi thường thêm cho anh Đỗ Tất T số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Phạm Thành L bồi thường cho anh Đỗ Tất T là 13.840.833 đồng (mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng), đã nộp số tiền 3.840.833 đồng để bồi thường còn phải trả tiếp cho anh Đỗ Tất T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Chuyển số tiền 3.840.833 đồng Phạm Thành Luật đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu số 0001046 ngày 19/7/2023 trả cho anh Đỗ Tất T để thi hành bồi thường.

Bản án còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2023, bị hại là anh Đỗ Tất T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Phạm Thành L.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày:

- Về căn cứ kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Hợp đồng thuê xe tự lái ngày 10/4/2023, thuê xe 17A – 03505, giữa anh T và Công ty TNHH

H1 với giá thuê xe là 600.000 đồng/1 ngày, thời gian thuê xe tương ứng với thời gian bị hại bị giữ xe tại cơ quan điều tra là 02 tháng 06 ngày, sau khi lấy xe về, bị hại phải sửa xe 04 ngày mới sử dụng được xe, do vậy đây là thiệt hại thực tế mà bị hại phải chịu là thuê xe 70 ngày x 600.000 đồng = 42.000.000 đồng. Nên bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền này.

- Về căn cứ kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo: Với hành vi phạm tội của bị cáo là trong một thời gian dài, liên tục từ 15 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, bị cáo đã thực hiện tội phạm nhiều lần, bởi giữa các lần bị cáo đập phá xe của bị hại thì đều có người can ngăn, lần thứ nhất là vợ con bị cáo và lần thứ hai là anh **S** hàng xóm của bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây hư hại tài sản, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo là thiếu sót. Với hành vi của bị cáo **L** thì đó là hành vi côn đồ, nên đề nghị Hội đồng xét xử phải áp dụng hình phạt chính có thể là cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tù đối với bị cáo mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận yêu cầu tăng bồi thường của bị hại, ngoài số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại về xe cho anh **T**, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 42.000.000 đồng là số tiền bị hại phải thuê xe đi lại trong thời gian bị giữ xe. Đối với yêu cầu tăng hình phạt của bị hại thì bị cáo không đồng ý bởi bị cáo cho rằng bản thân bị cáo rất bức xúc về việc người khác cố tình để xe ở trước cửa nhà bị cáo để ngăn chặn việc gia đình bị cáo để xe, thời tiết hôm đó mưa phùn gió bắc, bị cáo đi xe về nhưng không có chỗ để xe nên trong lòng bức tức, nhưng cũng đã đi hỏi các nhà xung quanh xem xe của ai để yêu cầu di chuyển đi chỗ khác nhưng không có ai ra nhận xe nên bị cáo mới thực hiện hành vi làm hư hại tài sản của bị hại. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã rất ăn năn hối hận, đã trực tiếp xin lỗi bị hại để nhận được sự khoan hồng của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt chính đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xem xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo tăng bồi thường của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 42.000.000

đồng tiền bị hại phải thuê xe tự lái trong thời gian bị tạm giữ xe. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 45.840.833 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Do cơ quan điều tra không tiến hành xác minh về thiệt hại thực tế xảy ra đối với bị hại, cụ thể là bị hại phải thuê xe trong thời gian bị giữ xe với số tiền là 42.000.000 đồng mà tại cấp phúc thẩm bị hại mới cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế. Do đó dẫn đến việc Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” là không đúng, bởi thiệt hại với số tiền trên 45.000.000 đồng thì không thể xác định là thiệt hại không lớn. Mặt khác, không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo nên việc Toà án cấp sơ thẩm xử hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại tranh luận: Tôi không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình về vấn đề hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo. Với hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện bị hại vẫn đề nghị áp dụng tăng hình phạt đối với bị cáo bằng hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối đáp: Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là “Phạm tội nhiều lần” bởi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liên tục, tổng thiệt hại bị cáo gây ra là 3.840.833 đồng nên chỉ xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một lần. Luật sư cho rằng giữa các lần bị cáo đã được can ngăn thì xác định là một lần phạm tội nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm về định lượng thiệt hại tài sản nên không xác định là phạm tội nhiều lần. Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng thiệt hại thực tế của bị hại là hơn 40.000.000 đồng nên không được áp dụng tình tiết gây thiệt hại không lớn là không đúng, bởi nghĩa vụ chứng minh thiệt hại phát sinh của bị hại thuộc về bị hại, tại cấp sơ thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt chính đối với bị cáo, đồng thời bị cáo chấp nhận yêu cầu tăng bồi thường cho người bị hại với số tiền 42.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị hại là anh **Đỗ Tất T** làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 26/3/2023, tại khu vực cửa nhà **số D và E đường B, khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T, Phạm Thành L** đã thực hiện hành vi dùng tay, chân tác động làm hư hỏng phần tai xe bên trái, tai xe bên phải, hông xe bên trái (vị trí gần nắp bình xăng) và di chuyển xe ô tô biển số đăng ký 17A - 222.68 của bị cáo Luật va chạm vào đầu xe ô tô biển số 17A-053.71 của anh **Đỗ Tất T** gây thiệt hại tài sản đối với xe ô tô là 3.840.833 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Phạm Thành L** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại là anh **Đỗ Tất T**: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm làm hư hỏng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, tự nguyện bồi thường cho bị hại 42.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo bằng hình phạt chính là phạt tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Việc bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết tăng nặng là Phạm tội nhiều lần là không có căn cứ, bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo mang tính liên tục, kế tiếp về mặt thời gian, tổng giá trị thiệt hại là 3.840.833 đồng, sau mỗi lần bị cáo được can ngăn thì lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại nhưng mỗi lần không đảm bảo yếu tố cấu thành tội phạm (gây thiệt hại từ 2.000.000 đồng trở lên) nên không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với tranh luận của Luật sư cho rằng, việc cơ quan điều tra không xác minh thiệt hại thực tế của bị hại lên đến số tiền 42.000.000 đồng như ở cấp phúc thẩm đã chứng minh được, nên luật sư cho rằng bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, quan điểm này của luật sư là không đúng, bởi việc bị cáo gây thiệt hại đối với tài sản của bị hại **T** theo định giá tài sản thiệt hại xác định là 3.840.833 đồng, là căn cứ cấu thành tội đối với bị cáo, còn số tiền 42.000.000 đồng là thiệt hại phát sinh sau khi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại và tại giai đoạn sơ thẩm bị hại không chứng minh được thiệt hại này. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc thay đổi áp dụng biện pháp hình phạt chính đối với bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại tài sản của bị hại thì thấy: Theo kết luận định giá tài sản bị hư hỏng thì xe của bị hại bị thiệt hại với trị giá 3.840.833 đồng, bị cáo đã nộp đủ số tiền này tại cơ quan thi hành án để bồi thường cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại cung cấp được tài liệu chứng minh về việc bị hại bị thiệt hại thực tế trong thời gian bị cáo bị giữ xe phải thuê xe hết 42.000.000 đồng và bị cáo chấp nhận và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại. Do vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh **Đỗ Tất T** đối với Bản án sơ thẩm số 155/2023/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo **Phạm Thành L** về việc tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại, giữ nguyên hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Thành L** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Phạt bị cáo **Phạm Thành L** số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

1.3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phạm Thành L** phải bồi thường thiệt hại cho anh **Đỗ Tất T** 3.840.833 đồng (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng). Ghi nhận việc bị cáo **Phạm Thành L** tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 42.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 3.840.833 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho anh **Đỗ Tất T** 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng). Chuyển số tiền 3.840.833 đồng bị cáo **Phạm Thành L** đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu số 0001046 ngày 19/7/2023 để thi hành bồi thường cho anh **Đỗ Tất T**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh **Đỗ Tất T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 14 tháng 12 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA Tp Thái Bình;
- Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà